

# TRẦM LẮNG TÌM ĐIỂM CÂN BẰNG

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2026

Ngành ngân hàng tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 3,03 điểm trong phiên 16/03 kết phiên ở mức 1.693,21 điểm.** Thanh khoản giảm 14,62% so với phiên giao dịch ngày 13/03. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.370 tỷ đồng trên toàn thị trường.

**Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.680-1.720 điểm trong phiên giao dịch ngày 17/03:** Phiên đầu tuần, VN-Index giao dịch khá trầm lắng khi chỉ số dao động trong biên độ hẹp. Thanh khoản giảm xuống hơn 23 nghìn tỷ đồng cho thấy thị trường đang dần bước vào trạng thái tích lũy và tìm điểm cân bằng sau giai đoạn biến động mạnh. Trong phiên tới, chỉ số có thể tiếp tục đi ngang khi dòng tiền dịch chuyển từ các cổ phiếu đã tăng nóng sang nhóm có định giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư nên thận trọng, ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu cơ bản định giá thấp, chờ tín hiệu rõ ràng hơn từ thị trường.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo   | RSI 14 | MFI   | MA10     | MA20     | MA50     | MA100    |
|-----------|--------|-------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị   | 36,71  | 38,00 | 1.736,47 | 1.787,42 | 1.812,95 | 1.745,76 |
| Hành động | Mua    | Mua   | Quan sát | Quan sát | Quan sát | Quan sát |

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# ACB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **27.000 VND** | UPSIDE: **+14%**

### Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

| Thị trường       | Giá trị  | %Δ     |
|------------------|----------|--------|
| <b>VN-Index</b>  |          |        |
| Đóng cửa         | 1.693,21 | -0,18  |
| KLCP (triệu CP)  | 873,49   | -14,62 |
| GTGD (tỷ VND)    | 23.060   | -15,93 |
| Khớp lệnh        | 20.345   | -17,77 |
| Thỏa thuận       | 2.714,7  | 1,02   |
| <b>HNX-Index</b> |          |        |
| Đóng cửa         | 245,74   | -0,04  |
| KLCP (triệu CP)  | 94,10    | -24,25 |
| GTGD (tỷ VND)    | 1.761,8  | -28,95 |
| <b>UPCoM</b>     |          |        |
| Đóng cửa         | 125,04   | 0,23   |
| KLCP (triệu CP)  | 41,76    | -40,13 |
| GTGD (tỷ VND)    | 796,6    | -22,83 |

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Khép phiên ngày 16/03, các chỉ số chính của chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 387,94 điểm, tương đương 0,83%, đóng cửa ở mức 46.946,41 điểm. Trong khi đó, S&P 500 tăng 1,01% lên 6.699,38 điểm. Còn Nasdaq Composite tăng 1,22%, kết phiên tại 22.374,18 điểm.

**Thế giới:** Donald Trump cho biết Mỹ đang thảo luận với Iran về khả năng chấm dứt xung đột nhưng Tehran vẫn chưa sẵn sàng đạt thỏa thuận. Trong khi đó, phía Iran trước đó phủ nhận việc đàm phán với Mỹ và khẳng định chỉ đang bảo vệ đất nước. Lãnh tụ tối cao mới của Iran, Mojtaba Khamenei, yêu cầu đối phương bồi thường thiệt hại chiến tranh và cảnh báo có thể tịch thu hoặc phá hủy tài sản nếu yêu cầu không được đáp ứng. Bên cạnh đó, Japan và Australia tuyên bố không gửi tàu chiến đến bảo vệ khu vực Strait of Hormuz theo đề nghị của Mỹ. Tình hình xung đột tại Trung Đông vì vậy vẫn tiếp tục căng thẳng và chưa có dấu hiệu sớm kết thúc. Cuộc chiến cũng đang gây ảnh hưởng lớn đến an ninh khu vực và thị trường toàn cầu. Các bên liên quan hiện vẫn theo dõi sát diễn biến và cân nhắc các bước đi tiếp theo, nhằm tránh nguy cơ xung đột tiếp tục lan rộng.

**Việt Nam:** Căng thẳng tại Middle East đang gây biến động chuỗi vận tải toàn cầu, khiến ngành logistics Việt Nam chịu nhiều áp lực. Theo khảo sát của Vietnam Logistics Business Association, khoảng 89,8% doanh nghiệp logistics trong nước bị ảnh hưởng do chi phí vận tải tăng và thời gian giao hàng kéo dài. Nguyên nhân chủ yếu là các tuyến hàng hải chiến lược như Strait of Hormuz bị gián đoạn, buộc nhiều tàu đổi lộ trình dài hơn, làm chi phí nhiên liệu và vận hành tăng. Giá cước vận tải biển trên nhiều tuyến quốc tế tăng từ 30% đến 50%. Điều này khiến doanh nghiệp logistics phải tăng cường quản trị rủi ro và điều chỉnh chiến lược kinh doanh. Các doanh nghiệp cũng kiến nghị nhà nước hỗ trợ về thuế, phí và kiểm soát giá năng lượng, nhằm giảm bớt áp lực chi phí cho doanh nghiệp.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.285 VND.

**Dầu:** Khép lại phiên giao dịch ngày 16/03, giá vàng giao ngay giảm 0,4%, xuống 4.998,69 USD/oz, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ 19/02 trước đó trong phiên. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 4 giảm 1,1%, xuống 5.004,90 USD.

**VCG:** Vinaconex vừa đăng ký bán hơn 10,5 triệu cổ phiếu của VIWASEEN nhằm cơ cấu lại khoản đầu tư, dự kiến thực hiện từ 20/3 đến 19/4. Nếu giao dịch thành công, tỷ lệ sở hữu của Vinaconex tại VIWASEEN sẽ giảm từ 98,16% xuống còn khoảng 80%. Trước đó, doanh nghiệp đã mua lại phần vốn này từ State Capital Investment Corporation vào tháng 12/2025 với giá hơn 1.200 tỷ đồng để trở thành công ty mẹ của VIWASEEN. Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu VIW tăng trần 7 phiên liên tiếp, lên hơn 40.000 đồng/cổ phiếu, gần gấp ba lần trong thời gian ngắn. Diễn biến này diễn ra sau khi To Dung được bầu làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031. Thời gian tới, VIWASEEN định hướng nâng cao quản trị, áp dụng công nghệ mới và thúc đẩy chuyển đổi số để cải thiện hiệu quả hoạt động.

**LPBS:** Công ty cổ phần chứng khoán LPBank vừa thông qua kế hoạch IPO với hơn 141,86 triệu cổ phiếu, tương đương 11,19% lượng cổ phiếu đang lưu hành, dự kiến thực hiện trong năm 2026. Với giá chào bán khoảng 30.000 đồng/cổ phiếu, công ty có thể huy động tối đa hơn 4.250 tỷ đồng để phục vụ kế hoạch mở rộng hoạt động. Hiện doanh nghiệp có cổ đông lớn là gia đình Nguyễn Đức Thụy nắm gần 35% vốn điều lệ. Năm 2025, các mảng kinh doanh chính của công ty gồm cho vay ký quỹ và tự doanh cổ phiếu đóng góp hơn một nửa tổng thu nhập hoạt động. LPBS đặt mục tiêu tăng trưởng tài sản khoảng 30% trong năm 2026 và hướng tới lọt vào nhóm 10 công ty chứng khoán lớn nhất thị trường trong 3-5 năm tới. Trong thời gian tới, công ty cũng dự kiến mở rộng tệp khách hàng bán lẻ, tăng dư nợ ký quỹ và đẩy mạnh hợp tác với LPBank để phát triển hệ sinh thái tài chính.

**Chứng khoán thế giới**

| Thị trường | Điểm số   | %Δ     | YTD    |
|------------|-----------|--------|--------|
| SP500      | 6.699,38  | 1,01%  | 14,16% |
| DJIA       | 46.946,41 | 0,83%  | 10,74% |
| Nasdaq     | 22.374,18 | 1,21%  | 16,04% |
| Shanghai   | 4.088,28  | -0,18% | 25,31% |
| Hang Seng  | 26.094,50 | 2,47%  | 32,98% |

**Thị trường hàng hóa**

| Chỉ số    | Giá (USD) | %Δ     | YTD    |
|-----------|-----------|--------|--------|
| Vàng      | 4.998,69  | -1,06% | 90,47% |
| Dầu WTI   | 93,49     | -5,29% | 30,35% |
| Dầu Brent | 100,20    | -2,85% | 33,99% |
| Than      | 135,00    | -1,68% | 7,78%  |
| Đồng      | 5,79      | 1,40%  | 45,31% |
| Quặng sắt | 105,34    | 0,19%  | 1,67%  |
| Thép      | 456,98    | 0,76%  | 2,18%  |

**Thị trường ngoại tệ**

| Chỉ số  | Giá (USD) | %Δ     | YTD    |
|---------|-----------|--------|--------|
| DXY     | 99,80     | -0,56% | -8,68% |
| USD/JPY | 159,09    | -0,40% | 1,03%  |
| USD/CNY | 6,88      | -0,43% | -6,28% |
| EUR/USD | 1,1501    | 0,74%  | 12,05% |
| GBP/USD | 1,3319    | 0,75%  | 7,59%  |

# ACB

(HOSE)

**Khuyến nghị**

**Mua**

Giá hiện tại (16/03/2026)

**23.450**

Giá mục tiêu dài hạn

**27.000**

Tiềm năng tăng trưởng

**14%–17%**

Vùng mua

**23.000–23.500**

**Ngưỡng cắt lỗ**

**<22.000**

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

**Năm 2025**, ACB ghi nhận tăng trưởng tín dụng gần 19%, giúp dư nợ cho vay đạt khoảng 689.000 tỷ đồng và tổng tài sản lần đầu vượt mốc 1 triệu tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 19.539 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm trước do ngân hàng chủ động tăng mạnh trích lập dự phòng để củng cố bộ đệm rủi ro. Dù vậy, chất lượng tài sản của ACB vẫn được duy trì ở mức tốt với tỷ lệ nợ xấu khoảng 0,97%, thuộc nhóm thấp nhất hệ thống ngân hàng.

**Hiệu quả hoạt động ổn định và khả năng sinh lời bền vững:** Năm 2025, biên lãi ròng (NIM) của ACB giảm về khoảng 2,9% do chi phí vốn gia tăng và cơ cấu tín dụng dịch chuyển sang nhóm doanh nghiệp. Tuy vậy, ACB vẫn duy trì hiệu quả hoạt động tốt khi tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giữ ở mức thấp dưới 32%, phản ánh khả năng kiểm soát chi phí hiệu quả. Hệ số an toàn vốn (CAR) tiếp tục duy trì ở mức cao so với yêu cầu của cơ quan quản lý, tạo dư địa cho tăng trưởng tín dụng trong các năm tới.

**Chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất hệ thống:** ACB từ lâu được đánh giá là ngân hàng có khẩu vị rủi ro thận trọng và chất lượng tài sản ổn định. Tỷ lệ nợ xấu dưới 1% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức cao trên 100%, tạo bộ đệm an toàn cho hoạt động tín dụng. Ngân hàng cũng chủ động tăng trích lập dự phòng năm 2025 nhằm củng cố nền tảng tài chính cho các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, ACB là một trong những ngân hàng tiên phong áp dụng tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế như Basel III.

**Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận khi nhu cầu tín dụng phục hồi:** Bước sang năm 2026, ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng và huy động vốn khoảng 16%. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt hơn 22.300 tỷ đồng, tăng khoảng 14% so với năm 2025 nhờ sự phục hồi của tín dụng bán lẻ, doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng các mảng dịch vụ. Đồng thời, ngân hàng đẩy mạnh chuyển đổi số qua nền tảng ACB ONE nhằm mở rộng tệp khách hàng và cải thiện tỷ lệ CASA. Bên cạnh đó, việc phát triển hệ sinh thái tài chính thông qua ACBS và kế hoạch mở rộng sang bảo hiểm phi nhân thọ được kỳ vọng sẽ giúp gia tăng nguồn thu ngoài lãi trong thời gian tới.

**ACB duy trì chính sách cổ tức đều đặn trong nhiều năm, tạo sức hút lớn với nhà đầu tư dài hạn.** Năm 2025, ngân hàng dự kiến chia cổ tức tổng tỷ lệ 20%, bao gồm 7% tiền mặt và 13% cổ phiếu. Tổng giá trị chi trả cổ tức ước tính hơn 10.000 tỷ đồng, thể hiện khả năng tạo lợi nhuận ổn định của ngân hàng.

**Thông tin doanh nghiệp**

|                           |               |
|---------------------------|---------------|
| Phân ngành ICB L2         | Ngân hàng     |
| Biến động giá 1Y          | 17.340–29.500 |
| KLGDBQ 10D (CP)           | 18.515,170    |
| Vốn hóa (tỷ đồng)         | 120.454,60    |
| BVPS                      | 18.401        |
| P/E (lần)                 | 7,71          |
| P/B (lần)                 | 1,27          |
| EPS (VND)                 | 3.041,80      |
| SL CPLH (triệu CP)        | 5.136,66      |
| Tỷ lệ free-float (%)      | 85,00         |
| Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%) | 0,00          |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)    | 27,31         |
| ROA (%)                   | 1,65          |
| ROE (%)                   | 17,56         |

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

ACB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang điều chỉnh trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|------------------|---------|-----------|
| Xu hướng ngày    | -       | Đi ngang  |
| Xu hướng tuần    | -       | Đi ngang  |
| Xu hướng tháng   | -       | Tăng      |
| RSI 14           | 48,33   | Mua       |
| MFI              | 50,48   | Mua       |
| MA10             | 23,17   | Mua       |
| MA20             | 23,57   | Mua       |
| MA50             | 24,01   | Quan sát  |
| MA100            | 24,34   | Quan sát  |

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

| STT                      | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua  | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|--------------------------|-------------|----------|-----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| <b>Danh mục theo dõi</b> |             |          |           |          |         |              |            |          |         |       |
| 1                        | HCM         | Theo dõi | 22,0-23,0 |          |         | 26.000       | 20.800     |          |         |       |
| 2                        | PC1         | Theo dõi | 26,5-27,3 |          |         | 30.000       | 28.500     |          |         |       |
| 3                        | HT1         | Theo dõi | 16,0-16,7 |          |         | 18.500       | 15.200     |          |         |       |

## DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

| STT                                   | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua  | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|---------------------------------------|-------------|----------|-----------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| <b>Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ</b> |             |          |           |            |         |              |            |          |         |       |
| 1                                     | SHB         | Nắm giữ  | 10,5-11,0 | 25/04/2025 | 10.700  | 20.000       | 9.800      |          |         | 42,1% |
| 2                                     | EIB         | Nắm giữ  | 20,0-21,5 | 11/02/2026 | 20.500  | 25.000       | 20.500     |          |         | 9,0%  |
| 3                                     | HPG         | Nắm giữ  | 26,8-27,5 | 04/3/2026  | 26.900  | 31.000       | 25.500     |          |         | -0,6% |
| 4                                     | VCB         | Nắm giữ  | 58,0-61,0 | 10/03/2026 | 59.000  | 68.000       | 56.000     |          |         | -0,3% |
| 5                                     | MBB         | Nắm giữ  | 23,3-25,0 | 10/03/2026 | 25.600  | 27.000       | 22.500     |          |         | 2,0%  |
| 6                                     | MWG         | Nắm giữ  | 79,0-81,0 | 11/03/2026 | 80.700  | 90.000       | 75.000     |          |         | -0,1% |
| 7                                     | DDV         | Nắm giữ  | 29,0-30,0 | 12/03/2026 | 29.000  | 33.000       | 27.500     |          |         | -2,1% |
| 8                                     | TCB         | Theo dõi | 30,0-31,0 | 13/03/2026 | 29.700  | 34.000       | 28.500     |          |         | 1,7%  |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | <b>MSR</b>  | Chốt lời | 36,0-37,0   | 23/02/2026 | 37.900  | 42.000       | 34.500     | 27/02/26 | 48.500  | 28,0% |
| 4   | <b>MSN</b>  | Chốt lời | 78,0-80,0   | 22/01/2026 | 79.500  | 88.000       | 75.000     | 02/03/26 | 80.600  | 1,4%  |
| 5   | <b>MWG</b>  | Chốt lời | 87,5-89,5   | 10/02/2026 | 88.000  | 97.000       | 83.500     | 02/03/26 | 92.100  | 4,7%  |
| 6   | <b>TCB</b>  | Chốt lời | 35,5-36,3   | 16/01/2026 | 35.600  | 40.000       | 36.000     | 03/03/26 | 34.900  | -2,0% |
| 7   | <b>VGC</b>  | Chốt lời | 50,0-51,5   | 25/02/2026 | 51.100  | 57.000       | 34.500     | 03/03/26 | 52.300  | 2,3%  |
| 8   | <b>VCI</b>  | Chốt lời | 36,0-37,0   | 26/02/2026 | 36.300  | 40.500       | 34.500     | 03/03/26 | 39.900  | 9,9%  |
| 9   | <b>PNJ</b>  | Chốt lời | 117,0-118,0 | 26/02/2026 | 117.500 | 130.000      | 112.000    | 03/03/26 | 124.900 | 6,3%  |
| 10  | <b>DDV</b>  | Chốt lời | 27,8-28,8   | 30/01/2026 | 28.800  | 32.000       | 26.500     | 04/03/26 | 34.800  | 20,8% |
| 11  | <b>PHP</b>  | Hòa vốn  | 37,5-38,6   | 02/3/2026  | 38.600  | 43.000       | 36.000     | 05/03/26 | 38.700  | 0,3%  |
| 12  | <b>KDH</b>  | Cắt lỗ   | 26,8-27,6   | 11/02/2026 | 27.600  | 30.000       | 25.600     | 06/03/26 | 27.000  | -2,2% |
| 13  | <b>SHS</b>  | Chốt lời | 18,5-19,0   | 04/3/2026  | 18.000  | 22.000       | 17.500     | 06/03/26 | 19.000  | 5,6%  |
| 14  | <b>DPR</b>  | Nắm giữ  | 44,0-46,0   | 03/3/2026  | 44.600  | 52.000       | 41.500     | 09/03/26 | 40.000  | -10%  |

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Hoàng Ngọc Thùy Liên:** Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

**Email:** ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

**Website:** [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.